

Bản án số: 280/2019/HS-ST

Ngày: 19/6/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lan Hương, bà Lê Thị Hồng Lương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 265/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 292/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Đoàn M, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Xóm A, phường Đ, thành phố TN, tỉnh TN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12

Con ông: Đặng Đoàn H, sinh năm 1964, con bà: Đinh T, sinh năm 1968.

Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất, vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2019).

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1993

Trú tại: Xóm Hóa, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh TN

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tạ Hùng Phương, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ 15, phường Chùa H, thành phố TN, tỉnh TN (Vắng mặt)

- Chị Vũ Thị Hồng, sinh năm 1980

Trú tại: Xóm Ao Voi, phường Đ, thành phố TN, tỉnh TN (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Việt Trinh, sinh năm 1991

Trú tại: Tổ 10, phường T, thành phố TN, tỉnh TN (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Đặng Đoàn M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, BKS: 20M7-2511 của anh Nguyễn Văn Cường (sinh năm 1993, trú tại xóm Hóa, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh TN) để mang đi cầm cố. Khoảng 10 giờ ngày 28/02/2012, M gọi điện thoại cho anh Cường hỏi mượn xe, M nói dối là đi có việc riêng, xong việc sẽ mang xe về trả. Anh Cường đồng ý cho M mượn xe. Trước đó anh Cường có để xe tại nhà anh Mai Lê Sơn Tùng (sinh năm 1988, trú tại tổ 10, phường Túc Duyên, thành phố TN, tỉnh TN) nên anh Cường bảo M đến nhà anh Tùng lấy xe. M đi xe ôm đến nhà anh Tùng lấy xe thì gặp chị Nguyễn Việt Trinh (sinh năm 1991, trú tại tổ 11, phường Trung Vương, thành phố TN, tỉnh TN) là vợ của anh Tùng. Chị Trinh giao chìa khóa và chiếc xe trên cho M, M một mình điều khiển xe đến cầm cố cho Tạ Hùng Phương (sinh năm 1990, trú tại tổ 15, phường Chùa Hang, thành phố TN, tỉnh TN) lấy số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền có được M mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 13/3/2012 anh Cường đã làm đơn trình báo Công an phường Túc Duyên, thành phố TN đề nghị giải quyết (BL: 51). Đến ngày 14/3/2012 chị Vũ Thị Hồng (sinh năm 1980, trú tại tổ 2, xóm Ao Voi, phường Đồng Bẩm, thành phố TN, tỉnh TN) là mẹ kế của M đã chuộc lại chiếc xe trên mang về trả cho anh Cường.

Tại Kết luận định giá số 51/HĐĐGTS ngày 17/3/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TN kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đỏ - đen, BKS: 20M7-2511, số khung 460588, số máy 6460602 trị giá: 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Đoàn M đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, lời khai người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản.

\* Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen, BKS: 20M7-2511, số khung 460588, số máy 6460602, xe đã qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho anh Cường quản lý, sử dụng. Anh Cường và bà Hồng không yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số: 267/CT -VKSTPTN ngày 09 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Đặng Đoàn M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Đoàn M về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Đặng Đoàn M từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN và Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã tiến hành đầy đủ các thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cùng với biên bản sự việc vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 28/02/2012, tại tổ 10, phường Túc Duyên, thành phố TN, do không có tiền chi tiêu cá nhân, Đặng Đoàn M đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là mượn xe của anh Nguyễn Văn Cường để lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen, BKS: 20M7-2511 của anh Cường trị giá 8.000.000 đồng.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.*

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 139 BLHS. Tuy nhiên xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen, BKS: 20M7-2511, số khung 460588, số máy 6460602, xe đã qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho anh Cường quản lý, sử dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Cường là chủ sở hữu chiếc xe mô tô không yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Đoàn M tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đoàn M 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 01/3/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo : Đặng Đoàn M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo bản án: Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- TAND tỉnh TN;
- THADS TP. TN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Huy Hưởng**

**Đồng Huy Hưởng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Thái Nguyên, ngày 24 tháng 10 năm 2018*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

Vào hồi 9 giờ 30 ngày 24 tháng 10 năm 2018

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành, ông Trịnh Xuân Thiêm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 398/2018/HSST ngày 21/9/2018 đối với: Cao Văn Tuấn; Tên gọi khác: không, sinh ngày 22/10/1999

Nơi ĐKKHKT: tổ 6, phường Thịnh Đán, thành phố TN, tỉnh TN;

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

*1. Về tội danh:* Tuyên bố Bị cáo Cao Văn Tuấn phạm tội: “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Kết quả biểu quyết 3/3.

*2. Trách nhiệm hình sự:*

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 145, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Kết quả biểu quyết 3/3.

*3. Về mức hình phạt:*

Xử phạt: Cao Văn Tuấn 48 tháng tù về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày ngày 02/6/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Cao Văn Tuấn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*4. Về các vấn đề khác:*

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 592 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Cao Văn Tuấn phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất về tinh thần là: 13.900.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời điểm thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*\* Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm và 695.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

*\* Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 10 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đồng Huy Hưởng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đồng Huy Hưởng**

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. TN;
- Công an TP. TN;
- TAND tỉnh TN;
- THADS TP. TN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Huy Hưởng**

*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 10 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 398/2018 /HSST ngày 21/9/2018 đối với bị cáo Cao Văn Tuấn

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Bị cáo Cao Văn Tuấn phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2, Điều 145, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Cao Văn Tuấn tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 02/6/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Cao Văn Tuấn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Cao Văn Tuấn phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất về tinh thần là:

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Cao Văn Tuấn phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm, .....tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Huy Hưởng